

Số: 35 /2024/QĐ-UBND Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Quy định mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất đất nông nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1903/TTr-STNMT-KTĐ ngày 06 tháng 3 năm 2024; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp

tại Báo cáo số 1081/BC-STP ngày 28 tháng 02 năm 2024 và Công văn số 2731/STP-VB ngày 10 tháng 5 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai; tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng.

2. Đối tượng được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất được quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản 6 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

3. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp.

Điều 3. Mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

1. Khu vực đất nông nghiệp

Phân khu vực đất nông nghiệp được áp dụng tại Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, như sau:

a) Khu vực I: thuộc địa bàn thành phố Thủ Đức và các quận;

b) Khu vực II: thuộc địa bàn các huyện Hóc Môn, huyện Bình Chánh, huyện Nhà Bè, huyện Củ Chi;

c) Khu vực III: địa bàn huyện Cần Giờ.

2. Mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.

a) Đất trồng cây hàng năm

| Khu vực | Mức hỗ trợ |
|-------------|------------|
| Khu vực I | 1,95 |
| Khu vực II | 2,43 |
| Khu vực III | 3,04 |

b) Đất trồng cây lâu năm

| Khu vực | Mức hỗ trợ |
|-------------|------------|
| Khu vực I | 1,62 |
| Khu vực II | 2,03 |
| Khu vực III | 2,54 |

c) Đất rừng sản xuất

| Khu vực | Mức hỗ trợ |
|--------------------|------------|
| Khu vực I, II, III | 2,56 |

d) Đất nuôi trồng thủy sản

| Khu vực | Mức hỗ trợ |
|-------------|------------|
| Khu vực I | 1,95 |
| Khu vực II | 2,43 |
| Khu vực III | 3,04 |

e) Đất làm muối

| Khu vực | Mức hỗ trợ |
|--------------------|------------|
| Khu vực I, II, III | 3,61 |

3. Trên cơ sở mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện đưa mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh vào phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để tính tiền bồi thường khi Nhà

nước thu hồi đất nông nghiệp đối với các trường hợp đủ điều kiện hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định pháp luật.

Điều 4. Nguyên tắc áp dụng

1. Việc áp dụng mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm không được vượt quá 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất của địa phương.

2. Mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh được áp dụng thống nhất, không phụ thuộc vị trí của các loại đất nông nghiệp bị thu hồi và không áp dụng điểm e khoản 2 Điều 3 Quy định về Bảng giá đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2024 ban hành kèm theo Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để tính mức hỗ trợ.

3. Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện có trách nhiệm áp dụng mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và tránh trùng lặp chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động bị thu hồi đất theo các quy định của pháp luật.

4. Hạn mức đất được hưởng mức hỗ trợ này được áp dụng theo hạn mức giao đất nông nghiệp tại Điều 129 Luật Đất đai năm 2013.

Điều 5. Trách nhiệm của các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Phối hợp với Thanh tra Thành phố, Sở Tài chính kiểm tra, theo dõi việc triển khai thực hiện các nội dung đã được Ủy ban nhân dân Thành phố giao tại khoản 3 Điều 4 Quyết định này.

b) Định kỳ tổng hợp khó khăn vướng mắc và kiến nghị, đề xuất (nếu có) báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố Thành phố Hồ Chí Minh xem xét, chỉ đạo thực hiện.

2. Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện

a) Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện chịu trách nhiệm rà soát, áp dụng đúng mức hỗ trợ và xác định đúng đối tượng được hỗ trợ theo quy định tại Quyết định này và các quy định có liên quan.

b) Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt quá thẩm quyền, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để được xem xét, chỉ đạo thực hiện.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2024.

2. Đối với những dự án đã xây dựng phương án giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường, Hội đồng Thẩm định giá đất cấp huyện đã thống nhất thông qua và Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổng hợp đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp trước ngày Quyết định có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện, không áp dụng theo quy định của Quyết định này.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Thủ trưởng các Sở - ngành Thành phố Hồ Chí Minh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ TC; Bộ LĐ&TBXH;
- Bộ TNMT; Bộ NN&PTNT
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy Thành phố;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Thành phố;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố;
- TTUB: CT các PCT;
- VPUB: PCVP/ĐT;
- Các Ban HĐND Thành phố;
- Phòng ĐT, DA, KT, VX, TH;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, (ĐT-HV). 5

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Bùi Xuân Cường